TÒA ÁN NHÂN DÂN **THÀNH PHỐ TUYÊN QUANG** **TỈNH TUYÊN QUANG**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: **324**/2020/QĐST-HNGĐ	*Tp. Tuyên Quang, ngày 30 tháng 9 năm 2020*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THOẢ THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ vào hồ sơ vụ án thụ lý số 261/2020/TLST-HNGĐ ngày 14 tháng 9 năm 2020, giữa:

- Nguyên đơn: Anh Vũ Thanh T, sinh năm 1981.

Địa chỉ: Tổ 6, phường T, thành phố T, tỉnh Q.

- Bị đơn: Chị Phạm Thị Th, sinh năm 1981.

Địa chỉ: Tổ 6, phường T, thành phố T, tỉnh Q.

Căn cứ vào các Điều 212, 213 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ vào Điều 55, 81, 82, 83,110, 116,117 của Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào Điều 357, Điều 468 của Bộ luật Dân sự;

Căn cứ vào Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 22 tháng 9 năm 2020.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 22 tháng 9 năm 2020 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa: Anh Vũ Thanh T và chị Phạm Thị Th.

2. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về con chung: Giao con chung là cháu Vũ Mỹ T, sinh ngày 19/10/2003 và cháu Vũ Phương Th, sinh ngày 03/12/2010 cho chị Phạm Thị Th trực tiếp trông

nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục. Anh Vũ Thanh T có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con là cháu Vũ Phương Th số tiền 4.000.000 đ (*Bốn triệu đồng*)/ 01 tháng, phương thức cấp dưỡng hàng tháng, thời gian cấp dưỡng từ tháng 10 năm 2020 đến khi cháu Vũ Phương Th trưởng thành, đủ 18 tuổi. Anh Vũ Thanh T được quyền đi lại thăm nom con chung mà không ai được cản trở.

"Kể từ ngày người được thi hành án có đơn yêu cầu thi hành án bên phải thi hành án còn phải chịu một khoản tiền lãi theo quy định của Điều 357 và Điều 468 Bộ luật dân sự tương ứng với số tiền và thời gian chậm thi hành án".

- Về tài sản, đất đai chung: Anh Vũ Thanh T và chị Phạm Thị Th cùng xác định tự thoả thuận, không yêu cầu Toà án giải quyết.

- Về vay nợ chung: Anh Vũ Thanh T và chị Phạm Thị Th cùng xác định không có, không đề nghị Tòa án giải quyết.

- Về án phí: Anh Vũ Thanh T tự nguyện nộp 150.000 đồng *(Một trăm năm mươi nghìn đồng)* tiền án phí dân sự sơ thẩm và 150.000 đồng *(Một trăm năm mươi nghìn đồng)* tiền án phí của người có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 300.000đ (*Ba trăm nghìn đồng*) theo biên lai thu tiền tạm ứng án phí số 0000589 ngày 14 tháng 9 năm 2020 của Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Tuyên Quang, tỉnh Tuyên Quang. Anh Vũ Thanh T đã nộp đủ số tiền án phí. Chị Phạm Thị Th không phải nộp án phí.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

"Trường hợp Quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự".

THẨM PHÁN

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Tuyên Quang;
- VKSND thành phố Tuyên Quang;
- THADS thành phố Tuyên Quang;
- UBND phường T;
- Các đương sự;
- Lưu.

Nguyễn Thị Ngọc Lan